



QUAN ĐIỂM VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PGS.TS. NGUYỄN THỊ CÀNH

Nhận thức và quan điểm

Cùng với Luật đầu tư nước ngoài tại VN ban hành năm 1987, năm 1990 Quốc hội đã thông qua 2 đạo luật: Doanh nghiệp tư nhân và Luật công ty, theo đó cùng với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (liên doanh, 100% vốn nước ngoài), các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần được hình thành và hoạt động tại VN. Như vậy, song song với thành phần kinh tế nhà nước (doanh nghiệp nhà nước - DNNN) ở VN đã hình thành các loại hình tổ chức kinh tế thuộc các khu vực kinh tế khác nhau, trong đó có khu vực kinh tế cá thể và tư nhân.

Về bản chất kinh tế cá thể và kinh tế tư nhân đều thuộc sở hữu cá nhân, hay sở hữu tư. Khác biệt giữa kinh tế tư nhân và cá thể là ở quy mô doanh nghiệp, mối quan hệ tổ chức, pháp lý và trình độ quản lý. Từ khi có Luật doanh nghiệp (năm 2000), nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể đã chuyển thành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn. Như vậy khi các điều kiện, môi trường pháp lý thay đổi thì kinh tế cá thể mở rộng quy mô và trở thành kinh tế tư nhân. Vì vậy sự phân chia hiện nay chỉ là mang tính tương đối. Ở các nước phát triển, thường chỉ có hai khu vực kinh tế: đó là kinh tế công và kinh tế tư (hay kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân). Nhiều công ty cổ phần, trong đó nếu cổ phần nhà nước

không chế thì được xếp vào kinh tế nhà nước. Ngược lại các công ty cổ phần do tư nhân không chế được xếp vào khu vực tư nhân.

Kinh nghiệm phát triển ở các nước theo kinh tế thị trường cho thấy là khi kinh tế càng phát triển thì khu vực công tức khu vực kinh tế nhà nước bị thu hẹp lại và khu vực tư càng mở rộng ra. Tuy nhiên, theo quan điểm, đường lối của Đảng trong nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN ở nước ta, thì kinh tế nhà nước phải đóng vai trò chủ đạo. Như vậy muốn cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển không giới hạn về quy mô và phạm vi theo qui luật khách quan của nền kinh tế thị trường trong điều kiện VN cần phải làm rõ vấn đề có liên quan đó là vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Theo chúng tôi vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không nên hiểu là phải chiếm đa số về số lượng đơn vị và tỷ trọng cao trong tổng sản lượng quốc gia (GNP), mà vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước phải thể hiện ở chỗ Nhà nước phải nắm giữ các ngành then chốt đảm bảo an ninh quốc gia và điều tiết xã hội, như các ngành thuộc an ninh quốc phòng, những ngành khả năng sinh lời thấp, tư nhân không đầu tư nhưng rất cần thiết cho phát triển các ngành kinh tế khác như các ngành thuộc cơ sở hạ tầng, hoặc các ngành cần thiết phải có sự điều tiết của Nhà nước mỗi khi thị trường biến động như tài

chính, ngân hàng... Khi đã làm rõ được các ngành kinh tế nhà nước cần phải nắm thì phần lại cho khu vực là không bị giới hạn. Khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước cùng tồn tại và phát triển song song, điều này có nghĩa là kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế khác phải được bình đẳng trước pháp luật. Quan điểm này có nghĩa là các chính sách khuyến khích phát triển phải được lợi thế ngang nhau, cụ thể là các chính sách về đất đai, tài chính tín dụng, thuế, thị trường... phải được thống nhất cho mọi thành phần kinh tế. Theo quan điểm này thì chính sách khuyến khích đầu tư phát triển phải được thể hiện theo lĩnh vực, đối tượng đầu tư chứ không phải theo chủ thể đầu tư là ai, nhà nước hay tư nhân, trong nước hay nước ngoài.

Kiến nghị một số chính sách cần thay đổi

Chính sách đa dạng hóa sở hữu tư nhân

Từ một số nhận thức trên, chúng tôi cho rằng ngoài các chính sách đã và đang được áp dụng khuyến khích thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân, cần có thêm các chính sách đa dạng hóa các hình thức sở hữu tư nhân, theo đó qui mô sở hữu tư nhân sẽ được tăng lên và giảm tương đối quy mô sở hữu nhà nước trong nền kinh tế. Để thực hiện được

mục tiêu này. quan điểm chính sách cổ phần hóa DNNN cần phải được xem xét lại và thay đổi cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế nhiều thành phần với mục tiêu là đạt được hiệu quả tổng thể của nền kinh tế. Như chúng ta đều biết DNNN là thuộc sở hữu toàn dân, hiệu quả đạt được là toàn dân được hưởng. Khi DNNN chuyển sang công ty cổ phần tức là chuyển một phần sở hữu nhà nước tại DNNN (đại diện của toàn dân) sang một hay nhiều cá nhân. Một hay nhiều cá nhân khi đã chiếm hữu một phần tài sản họ đã trở thành tư nhân trên phương diện chiếm hữu tài sản. Đường nhiên, người lao động có quyền được mua, nhưng nếu là sở hữu toàn dân thì mọi người dân kể cả tư nhân đang kinh doanh cũng có

doanh nghiệp và không bán cho tư nhân như vừa qua. Thực tiễn đã chứng minh mô hình công ty cổ phần Đức Tân liên kết giữa nhà nước - tư nhân - người lao động thể hiện tính ưu việt và tính hiệu quả kinh tế xã hội của nó. Đây là mô hình được hình thành trên cơ sở liên doanh giữa nhà nước - tư nhân - người lao động thông qua việc bán cổ phần của DNNN (tiền thân là doanh nghiệp tư nhân được hợp danh, trở thành DNNN sau năm 1976) cho cả tư nhân và người lao động. Cơ cấu vốn tùy vào điều kiện, ngành nghề, nhu cầu vốn có thể theo tỷ lệ nhà nước (30% hoặc 40%), tư nhân (40% hoặc 30%) người lao động (30 hoặc 20%). Theo chúng tôi, đây là mô hình được coi là tối ưu nhất về mặt xã hội, đảm bảo hài hòa các lợi ích trong

mới không có cơ chế giao cấp đất mà phải đi mua hoặc thuê lại của Nhà nước, của cá nhân hoặc của doanh nghiệp nhà nước với giá thị trường, trong lúc thủ tục để xin thuê đất, xin giấy quyền sử dụng đất còn quá rườm rà gây cản trở cho các doanh nghiệp đồng thời lại phát sinh các tiêu cực. Do đó cần có chính sách bình đẳng thông qua chính sách thuê đất, và giá thuê đất phải ngang nhau cho các khu vực nhà nước và tư nhân. Đồng thời các công ty tư nhân đã mua đất của cá nhân cần có chính sách phù hợp nhằm hợp thức hóa về quyền sử dụng đất của các công ty tư nhân thay vì chuyển qua diện cho thuê để tư nhân phải trả 2 lần tiền, trên cùng diện tích đất sử dụng (tiền đã trả cho cá nhân bán đất và tiền trả cho Nhà nước trên miếng đất đã mua mà chưa được hợp thức hóa).

Chính sách thuế

Ngoài việc miễn giảm thuế suất theo vùng, ngành nghề, tính chất công nghệ cũng như tạo việc làm chung cho mọi loại hình doanh nghiệp riêng cho khu vực tư nhân theo chúng tôi xin xem xét lại chính thuế lợi tức hay thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến thuế thu nhập cá nhân. Hiện nay theo chính sách thuế thu nhập công ty đối với doanh nghiệp, công ty tư nhân sau khi trừ thuế thu nhập công ty, lợi nhuận còn lại quá 25 triệu cho chủ sở hữu thì phải chịu thuế tiếp. Theo chúng tôi không nên không chế mức lợi nhuận sau thuế khi tính thuế thu nhập công ty, điều này sẽ làm hạn chế tái đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của các công ty tư nhân. Bởi vì lợi nhuận sau thuế để lại cao sẽ bị chịu thuế tiếp. Thay vì nếu đơn vị nào có các mức lương cao, ông chủ nào có mức thu nhập cao thì đã phải chịu thuế thu nhập cá nhân rồi. Vì vậy cần nên bãi bỏ thuế lợi tức lần thứ hai đối với các doanh nghiệp sau khi chịu thuế lần một. Điều cần bản là nên quy định thuế suất lợi tức hay thuế thu nhập công ty như nhau cho mọi loại hình doanh nghiệp đặc biệt là đối với khu vực tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài phải ngang bằng nhau. Để đảm bảo cho sự công bằng giữa các doanh nghiệp ngay trong khu vực kinh tế tư nhân với nhau cần tăng cường kiểm soát chống thất thu thuế bằng cách buộc các thương vụ của doanh nghiệp, công ty tư nhân phải thanh toán qua ngân hàng, tăng cường các biện pháp chế tài... ■



quyền được mua. Với tư cách là người bán ai mua giá cao sẽ bán chứ không theo kiểu định giá và cách bán cổ phần hiện nay là chưa dựa trên mối quan hệ với thị trường đấu giá, thị trường tài chính. Từ nhận thức quan điểm trên theo chúng tôi cần mở rộng diện người mua cổ phần cho cả tư nhân với một mức cổ phần không chế nhiều hay ít tùy thuộc vào ngành nghề, lĩnh vực. Phương thức định giá và bán cổ phần tốt nhất là theo phương thức đấu giá.

Đối với người lao động trong các DNNN khi chuyển đổi, có thể hỗ trợ bằng chính sách xã hội qua các quỹ hay định chế xã hội chứ không nên hòa nhập 2 vấn đề xã hội và kinh doanh bằng cách bán rẻ, bán chịu cho người lao động trong

phát triển theo định hướng XHCN.

Chính sách đất đai

Trong các năm gần đây, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến chính sách đất đai tiến tới sự công bằng trong chính sách đất đai cụ thể là đã cố gắng từng bước đưa về một mặt bằng giá thuê đất đối với các thành phần kinh tế. Tuy nhiên do đặc điểm của quá trình lịch sử phát triển thực tiễn diễn ra không như mong muốn. Trên thực tế do các doanh nghiệp nhà nước ra đời trước đã được bao cấp về đất đai nhà xưởng, quá trình chuyển đổi kinh tế, đất đai và tài sản tại các DNNN chưa được vốn hóa, tức là khi đánh giá chưa bao hàm giá trị theo giá thị trường. Các doanh nghiệp công ty tư nhân ra đời sau khi có chính sách kinh tế